

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ
Năm 2014*(Áp dụng cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân)***I. TÌNH HÌNH CHUNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ****1. Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã :***(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)***2. Số lượng các đơn vị trực thuộc**

1 Công ty/doanh nghiệp:

2 Chi nhánh:

3 Văn phòng đại diện:

4 Địa điểm kinh doanh:

3. Hợp tác xã, liên hiệp HTX có cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên không?

1 Có

2 Không

Nếu có, lợi ích về giá của thành viên so với đối tượng không phải là thành viên là bao nhiêu%?

4. Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên*(Khoanh tròn những mã phù hợp)*

1 Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh của thành viên

2 Tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra của thành viên

3 Tạo việc làm cho thành viên hợp tác xã

3 Tín dụng cho thành viên

4 Hoạt động, dịch vụ khác (ghi rõ):

5. Trình độ của cán bộ chủ chốt HTX, LH HTX

	Tuổi	Giới tính	Trình độ chuyên môn được đào tạo
	<i>(tính theo dương lịch)</i>	<i>1=Nam 2=Nữ</i>	<i>1= Chưa qua đào tạo 2= Đã qua đào tạo nhưng không có chứng chỉ 3= Sơ cấp nghề 4= Trung cấp, trung cấp nghề 5= Cao đẳng, cao đẳng nghề 6= Đại học 7= Trên đại học 8= Trình độ khác</i>
A	1	2	3
5.1. Trưởng ban quản trị			
5.2. Chủ nhiệm/Giám đốc			
5.3. Trưởng Ban kiểm soát			
5.4. Kế toán trưởng			

6. Thành viên và lao động của HTX

	Mã số	Đơn vị tính	Thời điểm 31/12/2014
A	B	C	1
6.1. Tổng số thành viên (01=03+04+05+06)	01	Thành viên	
<i>Trong đó:</i> Thành viên sử dụng dịch vụ của HTX	02	Thành viên	
<i>Chia ra:</i>			
- Thành viên là cá nhân	03	Thành viên	
- Thành viên là hộ	04	Thành viên	
- Thành viên là pháp nhân	05	Thành viên	
- Thành viên khác (doanh nghiệp tư nhân)	06	Thành viên	
6.2. Tổng số lao động	07	Người	
<i>Trong đó:</i> - Lao động là thành viên HTX	08	Người	

7. Thành viên của liên hiệp HTX

Đơn vị tính: Thành viên

	Mã số	Thời điểm 31/12/2014
A	B	
Tổng số thành viên (01=03+04+05)	01	
<i>Trong đó:</i> Số thành viên sử dụng dịch vụ của LH HTX	02	
<i>Chia ra:</i>		
- Thành viên là HTX	03	
- Thành viên là pháp nhân	04	
- Thành viên khác	05	

8. Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thời điểm 31/12/2014
A	B	1
Tổng tài sản	01	
<i>Trong đó:</i> Tài sản không chia	02	

9. Kết quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Thực hiện năm 2014
A	B	1
9.1. Trích lập các quỹ	01	
- Quỹ Phát triển sản xuất/Đầu tư phát triển	02	
- Quỹ Dự phòng tài chính	03	
- Quỹ khác	04	
9.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	05	
<i>Trong đó:</i> Doanh thu từ các giao dịch kinh tế với thành viên	06	
9.3. Tổng lương	07	
<i>Trong đó:</i> Tổng lương cho người lao động là thành viên	08	
9.4. Tổng lợi nhuận chia cho thành viên	09	
<i>Trong đó:</i> Chia lãi cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ của HTX, LH HTX	10	

Phiếu số 1A.1/ĐTDN-HTX
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ

I. TÌNH HÌNH CHUNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

2. Số lượng các đơn vị trực thuộc

- HTX, LH HTX được thành lập công ty/doanh nghiệp trực thuộc theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh.
- Nếu HTX, LH HTX có công ty/doanh nghiệp trực thuộc và văn phòng đại diện, chi nhánh, địa điểm kinh doanh điều tra viên phỏng vấn và ghi đầy đủ thông tin vào các dòng tương ứng.

3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên không?

Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên là sản phẩm, dịch vụ do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo hợp đồng dịch vụ thông qua một hoặc một số hoạt động như: mua chung sản phẩm, dịch vụ từ thị trường để phục vụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên; bán chung sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên ra thị trường; mua sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên để bán ra thị trường; mua sản phẩm, dịch vụ từ thị trường để bán cho thành viên, hợp tác xã thành viên; chế biến sản phẩm của thành viên, hợp tác xã thành viên; cung ứng phương tiện, kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ thành viên, hợp tác xã thành viên; tín dụng cho thành viên, hợp tác xã thành viên; tạo việc làm cho thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm; các hoạt động khác theo quy định của điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

4. Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh của thành viên như: phân bón, giống cây trồng, tưới tiêu, làm đất, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, xăng, điện, thức ăn gia súc, kỹ thuật canh tác, cung ứng phương tiện, kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ thành viên...
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ đầu ra của thành viên như: thu mua, chế biến, bán sản phẩm do thành viên sản xuất ra (lúa, ngô, cà phê, tiêu, hải sản, sữa, thịt gia súc, gia cầm...).
- Hợp tác xã tạo việc làm cho thành viên: Thành viên của hợp tác xã là lao động trong hợp tác xã.
- Hợp tác xã cung ứng tín dụng cho thành viên, hợp tác xã thành viên như: Huy động vốn từ thành viên, các tổ chức, cá nhân khác và cho thành viên vay.
- Hợp tác xã cung ứng hoạt động, dịch vụ khác cho thành viên như: Dịch vụ vệ sinh môi trường, mua chung sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống của thành viên v.v...

6. Thành viên và lao động của hợp tác xã

6.1. Tổng số thành viên: Gồm có:

- Thành viên là cá nhân: Là những công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, có góp vốn, tán thành Điều lệ HTX, tự nguyện xin gia nhập HTX và được công nhận là thành viên HTX.
- Thành viên là hộ: Là những hộ gia đình có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, có góp vốn, tán thành Điều lệ HTX, tự nguyện xin gia nhập HTX và cử người có năng lực đại diện cho hộ trong HTX. Một hộ gia đình khi tham gia HTX được tính là một thành viên.
- Thành viên là pháp nhân: Là những đơn vị, tổ chức được pháp luật công nhận có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, có góp vốn, tán thành Điều lệ HTX tự nguyện xin gia nhập HTX và cử người đại diện trong HTX được HTX công nhận đơn vị tổ chức này như một thành viên.
- Thành viên khác: Là những doanh nghiệp tư nhân có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, có góp vốn, tán thành Điều lệ HTX tự nguyện xin gia nhập HTX và được HTX công nhận đơn vị tổ chức này như một thành viên.

6.2. Tổng số lao động: Số thành viên trực tiếp tham gia lao động trong HTX: Bao gồm số thành viên tham gia lao động **trực tiếp** và số thành viên tham gia lao động **gián tiếp** (*Ban quản trị, Ban kiểm soát, kế toán, thủ quỹ...*).

7. Thành viên của liên hiệp hợp tác xã

Tổng số thành viên: Gồm có:

- Thành viên là HTX: Là những HTX có nhu cầu hợp tác với các HTX thành viên, có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã, có góp vốn, tán thành Điều lệ LH HTX, tự nguyện xin gia nhập LH HTX và được công nhận là thành viên LH HTX.

- Thành viên là pháp nhân: Là những đơn vị, tổ chức được pháp luật công nhận có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của LH HTX, có góp vốn, tán thành Điều lệ LH HTX, tự nguyện xin gia nhập LH HTX và cử người đại diện trong LH HTX, được công nhận là thành viên LH HTX.

- Thành viên khác: Là những doanh nghiệp tư nhân và đối tượng khác có nhu cầu hợp tác với các thành viên trong LH HTX, có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của LH HTX, có góp vốn, tán thành Điều lệ LH HTX, tự nguyện xin gia nhập LH HTX và được LH HTX công nhận là thành viên.

8. Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

Tổng tài sản: Là tổng giá trị tài sản của HTX, LH HTX tại thời điểm nhất định thường là đầu năm hoặc cuối năm, bao gồm tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn, tài sản cố định và đầu tư dài hạn (Không tính tài sản thuộc sở hữu của xã viên, hợp tác xã thành viên).

Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia; phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia; vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia.

9. Kết quả sản xuất kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

9.1. Trích lập các quỹ: Là số tiền được trích ra từ lợi nhuận sau thuế của HTX, LH HTX để lập các loại quỹ như: quỹ phát triển sản xuất/đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và các quỹ khác.

- Quỹ phát triển sản xuất/ Đầu tư phát triển: Là số tiền được trích ra từ lợi nhuận sau thuế của HTX, LH HTX nhằm mục đích đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Quỹ dự phòng tài chính: Là số tiền được trích ra từ lợi nhuận sau thuế của HTX, LH HTX nhằm mục đích dự phòng rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Quỹ khác: Là số tiền được trích ra từ lợi nhuận của HTX, LH HTX nhằm mục đích khác ngoài các mục đích trên.

9.2. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Là toàn bộ số tiền mà HTX, LH HTX thu được trong năm, phát sinh từ các giao dịch kinh tế của HTX, LH HTX được khách hàng chấp nhận thanh toán.

Doanh thu từ các giao dịch kinh tế với thành viên: Là toàn bộ số tiền mà HTX, LH HTX thu được trong năm, phát sinh từ các giao dịch kinh tế của HTX, LH HTX với các thành viên, được thành viên chấp nhận thanh toán.

9.3. Tổng lương: Là toàn bộ số tiền lương và thưởng mà HTX, LH HTX trả cho người lao động của HTX, LH HTX trong năm.

Lương trả cho thành viên: Là toàn bộ số tiền lương và thưởng mà HTX, LH HTX trả cho người lao động là thành viên của HTX, LHHTX trong năm.

9.4. Tổng lợi nhuận chia cho thành viên: Là tổng số tiền được trích ra từ lợi nhuận sau thuế và đã chia cho thành viên trong năm.

II. HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HTX, LH HTX

10. Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng:

- **Đào tạo:** Là làm cho một người trở thành có năng lực hoặc phẩm chất theo tiêu chuẩn nhất định.

- **Bồi dưỡng:** Là làm cho một người tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất nhất định.

Chú ý: Để phân biệt rành rọt giữa đào tạo và bồi dưỡng là rất khó vì vậy điều tra viên phải hỏi kỹ và căn cứ vào định nghĩa ở trên để ghi vào mục đào tạo hoặc bồi dưỡng cho thích hợp.

11. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh: gồm có

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh của HTX và đời sống của xã viên;
- Xây dựng cụm công nghiệp, cụm làng nghề nông thôn để phát triển sản xuất và kinh doanh.

12. Hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi

Là tổng số tiền vay được hỗ trợ với lãi suất ưu đãi mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận được qua các tổ chức: Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Ngân hàng phát triển Việt Nam, các tổ chức khác (ghi rõ) và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.